

LUẬT HỌC VỚI SỨ MỆNH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

*Phạm Thị Thúy Nga**

Tóm tắt: Bài viết luận giải sứ mệnh của luật học trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và không gian số. Trên cơ sở làm rõ sự gắn bó giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng với quá trình hiến định hóa, luật hóa trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật, bài viết chỉ ra vai trò đặc thù của Luật học như “cầu nối” giữa lý luận chính trị và kiến trúc pháp luật, giữa nền tảng tư tưởng và cơ chế tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước. Tác giả nhận diện một số thách thức mới, đồng thời đề xuất các phương diện phát huy vai trò của Luật học (lý luận, kiến trúc pháp luật, tổ chức thi hành, kiểm soát quyền lực, đấu tranh học thuật, giáo dục pháp luật và phát triển nguồn nhân lực) cùng một số định hướng gắn kết phát triển khoa học luật học với xây dựng, thi hành pháp luật và hợp tác quốc tế trong tình hình mới.

Từ khoá: Luật học; nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; quyền con người.

Abstract: The article discusses the mission of jurisprudence in safeguarding the ideological foundation of the Communist Party of Vietnam in the context of globalization, international integration, the Fourth Industrial Revolution, and the digital space. By clarifying the close connection between Marxism–Leninism, Ho Chi Minh’s Ideology, the Party’s Platform and guidelines with the processes of constitutionalization and legalization in the Constitution and the legal system, the article highlights the distinctive role of jurisprudence as a bridge between political theory and legal architecture, between ideological foundations and the mechanisms for organizing and exercising state power. The author identifies several new challenges and proposes various ways to promote the role of jurisprudence (theoretical development, legal architecture, law enforcement, power control, academic debate, legal education, and human resource development), along with orientations to link the advancement of legal science with law-making, law enforcement, and international cooperation in the new context.

Keywords: Jurisprudence; ideological foundation of the Party; safeguarding ideological foundation; socialist rule-of-law state; human rights.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, bối cảnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có nhiều biến đổi sâu sắc. Toàn cầu hóa, hội nhập

quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo và không gian mạng đã làm thay đổi cách thức hình thành, lưu chuyển và tranh chấp các hệ giá trị. Các thế lực thù địch không chỉ công kích trực diện chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà

* TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

còn lại dụng những vấn đề pháp luật, nhân quyền, dân chủ, đất đai, môi trường, phòng chống tham nhũng... để xuyên tạc đường lối, phủ nhận tính chính danh của Đảng và mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, vì vậy, diễn ra ngày càng gay gắt, phức tạp hơn, trong đó “mặt trận pháp lý” trở thành một không gian tranh luận rất quan trọng, cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW năm 2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết xác định đây là “nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn” của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và là nhiệm vụ “quan trọng, hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân”. Đồng thời, Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, giữa xây vững nền tảng tư tưởng, củng cố niềm tin, tăng sức “đề kháng” từ bên trong và chủ động, kiên quyết đấu tranh với mọi quan điểm sai trái, thù địch trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực pháp luật.

Trong bối cảnh mới của kỷ nguyên số và hội nhập sâu, luật học như một mặt trận chiến lược của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Luật học, hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ nghiên cứu Nhà nước và pháp luật ở bình diện khái niệm, nguyên tắc, mà còn trực tiếp tham gia kiến tạo kiến trúc pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và kiểm soát quyền lực nhà nước. Chính ở những không gian này, các cuộc tranh luận về dân chủ, nhân quyền, pháp quyền, đất đai, môi trường, phòng chống tham

những... đang diễn ra quyết liệt nhất. Đặt luật học vào tâm điểm phân tích, vì thế cho phép nhận diện rõ hơn các thách thức mới, đồng thời luận giải sâu hơn “sứ mệnh” của khoa học pháp lý trong việc bảo vệ và hiện thực hóa nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các thiết chế, quy tắc và lập luận pháp lý vững chắc.

2. Mối quan hệ giữa Luật học và nền tảng tư tưởng của Đảng

Từ bối cảnh và định hướng đã nêu ở phần đầu bài viết, có thể đi sâu phân tích mối quan hệ giữa luật học và nền tảng tư tưởng của Đảng trên hai phương diện cơ bản. Một mặt, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh và đường lối của Đảng là cơ sở chính trị - tư tưởng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật Việt Nam. Mặt khác, luật học với tư cách là khoa học về Nhà nước và pháp luật có nhiệm vụ luận giải, khái quát hóa và cụ thể hóa nền tảng tư tưởng đó thành các nguyên tắc hiến định, chuẩn mực pháp lý và cơ chế tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước.

Trong hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được khẳng định là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi đường lối, chủ trương, chính sách. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nền tảng truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, trở thành “ngọn đuốc soi đường” cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam và là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc. Hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là bất biến mà vẫn tiếp tục được phát triển gắn với quá trình

phát triển của tri thức nhân loại và thực tiễn cách mạng thế giới, được vận dụng và phát triển sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Cùng với Cương lĩnh, các văn kiện Đại hội Đảng và các nghị quyết trung ương, hệ giá trị tư tưởng đó tạo nên cơ sở chính trị - tư tưởng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và định hướng phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam.

Sự thể chế hóa nền tảng tư tưởng của Đảng thể hiện trước hết trong Hiến pháp năm 2013, khẳng định Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xác định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua cương lĩnh, chiến lược, chủ trương, chính sách (Điều 2, Điều 3, Điều 4). Trên cơ sở đó, đường lối chính trị của Đảng được cụ thể hóa thành các chính sách và quy phạm pháp luật trong những lĩnh vực chủ chốt như tổ chức bộ máy nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phòng chống tham nhũng... Hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vì thế, không chỉ là yêu cầu kỹ thuật lập pháp mà là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự ổn định thể chế và định hướng xã hội chủ nghĩa của con đường phát triển.

Trong mối quan hệ đó, luật học giữ vai trò trung gian quan trọng giữa nền tảng tư tưởng và kiến trúc pháp luật. Một mặt, luật học có chức năng giải thích và luận chứng tính khoa học, tính cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật;

làm rõ những vấn đề như bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; pháp luật, quan niệm về dân chủ xã hội chủ nghĩa; pháp chế xã hội chủ nghĩa; quyền con người, quyền công dân trong điều kiện Việt Nam. Mặt khác, luật học chỉ ra các cơ chế pháp lý để hiện thực hóa nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua thiết kế hiến định về vai trò lãnh đạo của Đảng, cơ chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, các thiết chế phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng vật chất và tham nhũng tinh thần, cũng như thông qua việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính tại điểm giao thoa này, luật học không chỉ “diễn giải” nền tảng tư tưởng ở bình diện lý luận, mà còn góp phần chuyển hóa nó thành chuẩn mực pháp lý, thành cấu trúc của hệ thống pháp luật và thành các công cụ tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước, từ đó đóng góp trực tiếp vào công cuộc bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

3. Những thách thức mới đối với luật học trong sứ mệnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

3.1. Các luận điểm xuyên tạc mới gắn với lĩnh vực pháp luật

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, các thế lực thù địch ngày càng có xu hướng “pháp lý hóa” hoạt động chống phá, dùng chính ngôn ngữ của pháp luật để phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và con đường phát triển của Việt Nam. Nhiều luận điệu cố ý phủ nhận tính chất khoa học và ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cho rằng ở Việt Nam “không có Nhà nước

pháp quyền đúng nghĩa”, hoặc gán Nhà nước pháp quyền một cách giản đơn với mô hình “tam quyền phân lập”, “đa nguyên, đa Đảng” theo khuôn mẫu phương Tây, từ đó xuyên tạc bản chất chế độ chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng¹.

Một mũi tấn công nguy hiểm là bóp méo mối quan hệ giữa Đảng và pháp luật. Một số luận điệu cố tình “giải thích lại” các quy định về trách nhiệm, kỷ luật Đảng viên để suy diễn rằng Đảng “đứng trên Hiến pháp và pháp luật” hoặc cho rằng việc quy định những điều Đảng viên không được làm là biểu hiện của “đặc quyền chính trị” đối lập với nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật². Các vấn đề pháp luật có tính nhạy cảm và phức tạp như đất đai, tài nguyên, môi trường, phòng chống tham nhũng, cải cách tổ chức bộ máy tiếp tục bị lợi dụng mạnh mẽ. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, nhiều bài viết, diễn đàn trên mạng xã hội cố ý phóng đại hạn chế, khuyết điểm trong quản lý để quy thành “lỗi hệ thống”, xuyên tạc rằng chính sách đất đai là “tước đoạt quyền sở hữu của người dân”, hay quy trách nhiệm ô nhiễm môi trường cho “bản chất của chế độ”³. Trong lĩnh vực tổ chức

bộ máy, các chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị bị diễn giải lệch lạc như “tập trung quyền lực”, “giảm biên chế bằng mọi giá” làm suy yếu chính quyền địa phương hoặc triệt tiêu dân chủ ở cơ sở⁴. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng cũng bị xuyên tạc thành “đấu đá phe phái”, “thanh trừng nội bộ”, phủ nhận nỗ lực trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và làm suy giảm niềm tin vào tính nghiêm minh của pháp luật⁵.

Đáng chú ý, nhiều luận điệu chống phá được trình bày dưới dạng “nghiên cứu học thuật”, “góp ý chính sách”, “phân tích pháp lý độc lập”, trích dẫn cả văn bản pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế để tạo cảm giác khách quan, “thuần túy chuyên môn”. Điều này khiến thách thức đối với khoa học pháp lý trở nên phức tạp hơn. Luật học buộc phải đổi diện không chỉ với các lập luận chính trị, mà với cả những lập luận mang dáng dấp “luận chứng pháp lý”, có cấu trúc, có dẫn chiếu⁶.

3.2. Không gian mạng, trí tuệ nhân tạo và nguy cơ “tham nhũng tinh thần”

Không gian mạng và các nền tảng số đang trở thành môi trường chủ yếu để truyền tải, tranh luận và xuyên tạc các vấn đề về pháp luật, dân chủ, nhân quyền,

¹ Đào Ngọc Tuấn, *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*, Tạp chí Công Thương, số 3 (2/2024), tr. 218-223; Nguyễn Thị Diễm Hằng, *Kiên trì, tiếp tục đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, tập 31, số 02/2025, tr. 43-46.

² Vũ Đăng Minh, Hoàng Diễm Hạnh, *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, 24/11/2024, <https://doanthanhmien.vn/tin-tuc/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-mot-so-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-a-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-tinh-hinh-h-moi>, truy cập ngày 15/8/2025.

³ Hoàng Thị Thanh Thủy, *Đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc về chính sách đất đai, tài*

nguyên, môi trường của Việt Nam, Tạp chí Giáo dục Xã hội, tháng 10/2024, kỳ I, tr. 251-256.

⁴ Phan Thị Mỹ Bình, Lê Thị Tuyền, *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Phản bác luận điệu sai trái, thù địch về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, 32(354), 2025, tr.3-7.

⁵ Vũ Đăng Minh, Hoàng Diễm Hạnh, tldd.

⁶ Phạm Văn Linh, *Công tác xây dựng luận cứ khoa học đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Tuyên giáo, số 3/2023, tr.29-32; Vũ Đăng Minh, Hoàng Diễm Hạnh, tldd.

phòng chống tham nhũng, Nhà nước pháp quyền... Tỷ lệ người dân sử dụng Internet và mạng xã hội ở Việt Nam hiện rất cao với thời gian truy cập hàng ngày lớn⁷, điều này mở ra cơ hội phổ biến tri thức pháp lý, nhưng đồng thời làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thụ động, thiếu chọn lọc các quan điểm lệch lạc, chống phá. Các thế lực thù địch lợi dụng các khoảng trống pháp lý, độ trễ trong điều chỉnh hoạt động trên không gian mạng để hợp thức hóa nội dung xấu độc dưới dạng “tự do biểu đạt”, “tự do học thuật”, “thảo luận pháp lý” trên môi trường số⁸.

Trong bối cảnh đó, tình trạng “tham nhũng tinh thần”⁹ với các biểu hiện như phai nhạt lý tưởng, suy giảm niềm tin, lệch lạc về nhận thức chính trị - tư tưởng, biểu hiện qua thái độ hoài nghi hoặc phủ nhận các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, sùng bái cực đoan mô hình “đa nguyên, đa đảng”, tuyệt đối hoá “tam quyền phân lập”, “tự do tuyệt đối” đang âm thầm diễn ra. Khi hiện tượng này diễn ra trong một bộ phận cán bộ, công chức pháp luật, giảng viên, sinh viên luật và người làm công tác truyền thông pháp luật, nó trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng, thi hành pháp luật và làm suy yếu sức

thuyết phục của nền tảng tư tưởng của Đảng trên phương diện pháp lý - học thuật.

Đối diện với không gian mạng, trí tuệ nhân tạo và nguy cơ “tham nhũng tinh thần”, luật học đứng trước yêu cầu phải phát triển năng lực phân tích, phản biện thông tin. Giới luật học cần nhận diện các thao tác cắt ghép, xuyên tạc, hợp thức hoá quan điểm sai trái dưới vỏ bọc “ngôn ngữ pháp lý”, đồng thời, cần xây dựng luận cứ khoa học, dễ tiếp cận để định hướng dư luận, củng cố niềm tin vào mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật Việt Nam. Đây là một trong những thách thức mới, đặt ra yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực học thuật của giới luật học trong sứ mệnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3.3. Những hạn chế từ phía hệ thống pháp luật và nghiên cứu luật học

Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn một số hạn chế nếu nhìn từ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một số quy định pháp luật về an ninh mạng, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, trách nhiệm của các nền tảng số xuyên biên giới trong việc gỡ bỏ, hạn chế phát tán thông tin xấu độc, thù địch còn chưa đầy đủ, thiếu chế tài đủ mạnh hoặc thiếu tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Sự gắn kết giữa các lĩnh vực pháp luật hình sự, hành chính, dân sự, báo chí, xuất bản, tôn giáo, dân tộc... trong xử lý hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, đất đai, môi trường để chống phá cũng chưa thật sự đồng bộ, khiến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên phương diện pháp lý đôi khi còn bị động, lúng túng, phải “đuổi

⁷ Datareportal, *Báo Cáo tình hình Digital tại Việt Nam 2025*, <https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam>, truy cập ngày 22/8/2025.

⁸ Cao Thị Dung, *Quan điểm của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số và đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số*, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 01, 2025, tr.17-20.

⁹ Lê Thị Thảo, *Nhận diện và đối mặt với tham nhũng tinh thần – rào cản chính trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, *Tạp chí Giáo dục Xã hội*, tháng 7/2025, kỳ II, tr.41-46.

theo” diễn biến thực tiễn hơn là chủ động dẫn dắt¹⁰.

Ở góc độ khoa học pháp lý, công tác xây dựng luận cứ khoa học để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn chưa tương xứng với tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh hiện nay. Có quan điểm cho rằng, còn tồn tại những khoảng trống trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhiều vấn đề lớn về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chưa được giải quyết thật sự sâu sắc, toàn diện trên bình diện lý luận khoa học¹¹.

Đối với giới nghiên cứu luật học, chưa có nhiều công trình tiếp cận một cách hệ thống vấn đề “luật học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, dưới dạng một hướng nghiên cứu chuyên biệt kết nối chặt chẽ giữa lý luận nhà nước và pháp luật với lý luận chính trị - tư tưởng. Một số nghiên cứu và tổng kết thực tiễn cũng chỉ ra những hạn chế từ chính nội bộ hệ thống chính trị. Một bộ phận cán bộ, Đảng viên còn suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống; có biểu hiện buông lỏng, chưa nêu gương tốt, làm giảm hiệu lực thuyết phục của pháp luật và đường lối trong mắt nhân dân¹². Khi thực tiễn thi hành pháp luật chưa thật sự gắn với chuẩn mực liêm chính và trách nhiệm giải trình, thì dù văn bản pháp luật có đúng đắn, vai trò “luận chứng sống động” của nó đối với nền tảng tư tưởng của Đảng cũng bị suy giảm.

Từ góc độ này, những thách thức mới đối với luật học không chỉ nằm ở việc nhận

diện, phản bác luận điệu sai trái bằng lập luận pháp lý, mà còn ở nhiệm vụ tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật, củng cố tính nhất quán giữa Hiến pháp, pháp luật với thực tiễn thi hành; đồng thời xây dựng một nền khoa học pháp lý đủ chiều sâu lý luận và bản lĩnh chính trị để đối thoại, phản biện và dẫn dắt dư luận trong bối cảnh số, hội nhập sâu rộng.

4. Luật học với sứ mệnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Các phương diện chủ yếu

4.1. Phương diện lý luận

Trên bình diện lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng pháp luật trước hết đòi hỏi một hệ thống lý luận đầy đủ về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền lực nhà nước, quyền con người và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các nghiên cứu về quyền con người, bảo đảm quyền con người trong xây dựng pháp luật¹³, quản trị dân chủ và quyền con người trong kỷ nguyên số¹⁴ đều nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển và cho việc thụ hưởng các quyền cơ bản của con người¹⁵. Cùng hướng tiếp cận đó, các nghiên cứu về xây dựng pháp luật bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng

¹³ Nguyễn Linh Giang, *Du nhập và chuyển hoá tư tưởng về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 (2024), tr. 70–79.

¹⁴ Lê Thị Hoàng Minh, Vũ Công Giao, *Quản trị dân chủ và quyền con người trong kỷ nguyên số*, VNU Journal of Science: Legal Studies, 40(3), 2024, tr.38–47.

¹⁵ Dương Văn Quý, *Bảo đảm quyền con người trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Luật học - ấn phẩm số đặc biệt “Chào mừng 5 năm thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk (2019–2024)”, 2024, tr. 28–38.

¹⁰ Vũ Đăng Minh, Hoàng Diễm Hạnh, tldd.

¹¹ Phạm Văn Linh, tldd.

¹² Vũ Đăng Minh, Hoàng Diễm Hạnh, tldd.

trong việc thực hiện quyền tư pháp cho thấy pháp luật vừa là công cụ tổ chức và vận hành quyền lực công, vừa là thiết chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân, qua đó khẳng định cơ sở khoa học cho đường lối “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” của Đảng¹⁶. Trên nền tảng đó, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là “gia cố” các quy định trừng trị hành vi chống phá, mà còn là xây dựng một trật tự pháp lý dân chủ, nhân văn, trong đó quyền lực được kiểm soát, quyền con người được bảo đảm, để chính thực tiễn phát triển và đời sống nhân dân trở thành bằng chứng sống động bảo vệ tính đúng đắn của nền tảng tư tưởng¹⁷.

Từ những tiền đề trên, có thể định hình “luật học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” như một hướng nghiên cứu chuyên sâu, nằm ở giao điểm giữa lý luận Nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp, luật nhân quyền và pháp luật về an ninh, truyền thông, không gian mạng. Nền tảng tư tưởng của Đảng được cụ thể hoá trong Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, cương lĩnh và tiếp tục được thể chế hoá bằng Hiến pháp, pháp luật; vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ góc độ pháp luật thực chất là bảo vệ cả hệ thống quy phạm và thiết chế bảo đảm cho đường lối của Đảng đi vào cuộc sống¹⁸. Để đổi mới cơ chế, chính sách, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, pháp

luật có vai trò đặc biệt trong các công cụ bảo vệ nền tảng tư tưởng nhờ tính cưỡng chế, tính ổn định và tính phổ quát của quy tắc pháp lý. Điều đó đòi hỏi phải song hành giữa xây dựng hệ thống lý luận sắc bén và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật khoa học, nghiêm minh.

Trong khuôn khổ hướng nghiên cứu này, có thể tập trung vào một số trụ cột. **Thứ nhất**, làm rõ khái niệm, đối tượng, phương pháp của “luật học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, xác định đây không chỉ là nghiên cứu các tội danh, chế tài chống phá Nhà nước mà là nghiên cứu toàn diện các cơ chế pháp lý bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân và hệ giá trị nền tảng. **Thứ hai**, xác lập các nguyên tắc và chuẩn mực pháp lý đặc thù, như nguyên tắc kết hợp giữa bảo vệ chế độ với bảo vệ quyền con người; giữa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng với bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật; giữa yêu cầu bảo mật, an ninh với minh bạch và trách nhiệm giải trình. **Thứ ba**, thiết kế và đánh giá các công cụ pháp lý - từ quy phạm hiến định, luật tổ chức bộ máy, luật về báo chí, mạng xã hội, an ninh mạng, đến cơ chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng - dưới góc độ hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng¹⁹.

Cuối cùng, hướng luật học này cần gắn chặt với những biến đổi của môi trường số và hội nhập quốc tế. Quản trị dân chủ và quyền con người trong kỷ nguyên số cho thấy công nghệ có thể vừa là không gian mở

¹⁶ Trương Thị Hồng Hà, *Xây dựng pháp luật bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện quyền tư pháp*, Tạp chí Luật sư Việt Nam, số 5/2023, tr.12-15.

¹⁷ Lê Thị Thu Hằng, tldd.

¹⁸ Đỗ Đức Hồng Hà, *Cơ sở hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Kiểm sát, số 16, 2021, tr.3-12.

¹⁹ Đỗ Đức Hồng Hà, tldd; Thu Hoài, *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Kiểm tra, số 5/2022, tr.36-41.

rộng dân chủ, tăng cường minh bạch, vừa là môi trường dễ bị lợi dụng để xuyên tạc đường lối, phủ nhận nền tảng tư tưởng và chế độ²⁰. Trong điều kiện đó, phát triển lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên số, về bảo vệ quyền con người trong xây dựng và áp dụng pháp luật, và về các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực, bảo vệ chế độ trên không gian mạng là những hợp phần không thể thiếu khi xây dựng “luật học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” trong bối cảnh mới²¹.

4.2. Phương diện kiến trúc pháp luật và thể chế hóa

Trên phương diện kiến trúc pháp luật, Hiến pháp năm 2013 giữ vai trò nền tảng trong việc thể chế hóa nền tảng tư tưởng của Đảng. Hiến pháp khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; xác lập mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”; đồng thời hiến định một cách đầy đủ, toàn diện các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đi kèm cơ chế bảo đảm bằng pháp luật. Những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng được chuyển hóa thành kết cấu hiến định của chế độ chính trị và bộ máy nhà nước, qua đó phủ nhận luận điệu cho rằng “quyền lực thống nhất là không được kiểm soát” hoặc “Đảng đứng trên pháp luật”²². Các nghiên cứu về

kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhấn mạnh rằng, mọi cơ chế kiểm soát quyền lực đều phải được đặt trên nền tảng pháp lý vững chắc của Hiến pháp và pháp luật, với các thủ tục pháp lý chặt chẽ, thay vì chỉ dựa vào các tác động “phi chính thức”²³. Khoa học pháp lý cung cấp luận cứ để thiết kế, hoàn thiện các quy phạm hiến định và luật định về tổ chức, hoạt động, kiểm soát quyền lực nhà nước trong bối cảnh một Đảng duy nhất cầm quyền nhưng không đồng nghĩa với “quyền lực tuyệt đối”.

Ở bình diện chuyên ngành, kiến trúc pháp luật bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn được thể hiện trong các đạo luật về an ninh quốc gia, an ninh mạng, báo chí, xuất bản, tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc, cũng như trong pháp luật hình sự và tố tụng hình sự về các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Thực tiễn điều tra, truy tố các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài cho thấy hệ thống quy định hiện hành là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm chủ quyền, lợi ích quốc gia, song vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu đấu tranh trong bối cảnh mới²⁴. Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này đều hướng tới mục tiêu đồng thời bảo vệ chế độ,

²³ Nguyễn Quốc Sừ, *Kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh một đảng duy nhất cầm quyền*, Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách, số 6 (9/2024), tr.5-13.

²⁴ Lê Minh Phương, *Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Số chuyên đề 4/2020, tr.15-21; Nguyễn Như Hùng, *Thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, kiểm sát điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia*, Tạp chí Kiểm sát, số 5/2018, tr.16-22.

²⁰ Lê Thị Hoàng Minh, Vũ Công Giao, tldđ.

²¹ Nguyễn Linh Giang, tldđ; Lê Thị Thu Hằng, tldđ.

²² Nguyễn Thế Phúc, *Bàn về quan điểm “quyền lực thống nhất là không được kiểm soát”*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 7/2023, tr.21-27.

bảo vệ Đảng và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của công dân trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng.

Một hướng thể chế hóa quan trọng khác là hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, dân tộc, quản lý vùng nhạy cảm nhằm ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước. Các nghiên cứu về hoạt động lợi dụng tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số cho thấy nhiều thủ đoạn gắn tuyên truyền tôn giáo với kích động ly khai, lập “Nhà nước tự trị”, xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, từ đó đặt ra yêu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý nhà nước, xử lý vi phạm nhưng vẫn tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân²⁵.

Trong quá trình kiến trúc lại hệ thống pháp luật, luật học cũng có sứ mệnh bảo đảm rằng mọi thiết kế pháp lý bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải đi đôi với việc củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013. Các công trình về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 và việc bảo đảm quyền con người trong xây dựng pháp luật đã nhấn mạnh yêu cầu đặt con người ở vị trí trung tâm của mọi chính sách, tránh khuynh hướng “hình sự hóa” rộng hoặc lạm dụng danh nghĩa bảo vệ chế độ để hạn chế các quyền tự do hiến định (các nghiên cứu về quyền con người, dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa²⁶). Theo đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng

pháp luật phải luôn gắn với chuẩn mực Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

4.3. Phương diện tổ chức thực hiện pháp luật và kiểm soát quyền lực

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ dừng lại ở thiết kế quy phạm, mà còn phụ thuộc quyết định vào chất lượng tổ chức thi hành pháp luật và cơ chế kiểm soát quyền lực. Trên phương diện này, luật học có thể đóng góp vào việc nhận diện, đánh giá và kiến nghị hoàn thiện các thiết chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cũng như hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã cho thấy, khi các quy trình, thẩm quyền, chế tài được quy định rõ ràng, minh bạch, nhất quán trong Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước thì hiệu quả “tự chỉnh đốn” của Đảng được nâng lên, qua đó bảo vệ nền tảng tư tưởng từ bên trong tổ chức cầm quyền. Một thách thức lớn hiện nay là tình trạng “tham nhũng tinh thần”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có đội ngũ làm công tác pháp luật. Nghiên cứu về “nhận diện và đối mặt với tham nhũng tinh thần”²⁷ nhấn mạnh tính nguy hiểm của loại tham nhũng làm xói mòn niềm tin, làm biến dạng giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong ý thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý.

²⁵ Hoàng Thị Lan, *Hoạt động lợi dụng tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 12/2020, tr.62-67.

²⁶ Nguyễn Linh Giang, tltđđ; Dương Văn Quý, tltđđ.

²⁷ Lê Thị Thảo, *Nhận diện và đối mặt với tham nhũng tinh thần – rào cản chính trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay*, Tạp chí Giáo dục Xã hội, tháng 7/2025, kỳ II, tr.41-46.

Luật học có thể góp phần thiết kế và hoàn thiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều Đảng viên không được làm, về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, đồng thời gắn kết chặt chẽ hơn giữa kỷ luật Đảng với trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức trong hệ thống pháp luật nhà nước. Trên bình diện kiểm soát quyền lực nhà nước, các nghiên cứu về kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chỉ ra rằng, vấn đề không nằm ở việc “phân quyền hay không phân quyền” mà ở chỗ thiết kế được một cơ chế pháp lý đủ mạnh để kiểm soát quyền lực thống nhất²⁸. Các cơ chế này bao gồm: Kiểm soát nội bộ trong bộ máy nhà nước thông qua phân công, phối hợp và kiểm soát giữa cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp; cơ chế kiểm soát từ bên ngoài bộ máy nhà nước thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, dư luận; và cơ chế kiểm soát trong Đảng đối với đội ngũ cán bộ, Đảng viên giữ chức vụ trong bộ máy công quyền²⁹.

Luật học làm rõ hơn tính chính danh và tính hợp hiến của mô hình “quyền lực nhà nước là thống nhất, có phân công, phối hợp và kiểm soát”, đồng thời bác bỏ những luận điểm cho rằng mô hình đó đồng nghĩa với “quyền lực không được kiểm soát”. Bằng lập luận pháp lý, các công trình đã chứng minh rằng việc xây dựng và hoàn thiện các luật tổ chức bộ máy, các luật về giám sát của Quốc hội, giám sát của nhân dân, pháp luật về công chức, viên chức, đạo đức công vụ, phòng chống tham nhũng... đã và đang

hình thành một hệ thống thiết chế kiểm soát quyền lực ngày càng chặt chẽ hơn.

Cuối cùng, tổ chức thực hiện pháp luật và kiểm soát quyền lực gắn chặt với việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Các nghiên cứu phê phán luận điệu xuyên tạc, phủ nhận thành quả dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cho thấy, chính thực tiễn mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình đã tạo nên “lá chắn mềm” nhưng bền vững trước các chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc³⁰. Khi các cơ chế pháp lý về trung cầu ý dân, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được hoàn thiện và vận hành thực chất, sự tham gia và giám sát của Nhân dân trở thành một kênh kiểm soát quyền lực hữu hiệu. Chính thực tiễn đó là bằng chứng thuyết phục để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời phản bác các luận điệu cho rằng mô hình một Đảng cầm quyền tất yếu dẫn tới độc đoán, chuyên quyền và “quyền lực không được kiểm soát”³¹.

4.4. Phương diện đấu tranh phản bác trên mặt trận pháp lý

Trên bình diện lý luận và học thuật, luật học có khả năng “đi thẳng” vào hệ quy chiếu mà các thế lực thù địch, cơ hội chính

²⁸ Nguyễn Thế Phúc, tldđ.

²⁹ Nguyễn Quốc Sừ, tldđ.

³⁰ Đỗ Huỳnh Yên Vy, *Phê phán các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận thành quả của dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Chính trị, số 2/2023, tr.25-30.

³¹ Nguyễn Quốc Sừ, *Kiểm soát quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh một đảng duy nhất cầm quyền*, tldđ.

trị thường sử dụng để xuyên tạc về dân chủ, nhân quyền và pháp quyền ở Việt Nam. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh rằng, muốn đấu tranh hiệu quả phải chuyển từ lối viết cảm tính, hô hào sang lập luận chặt chẽ, dựa trên chuẩn mực pháp lý và bằng chứng thực chứng, chỉ rõ tính phi khoa học, phản lịch sử của các luận điệu sai trái³². Luật học, với tư cách là khoa học về Nhà nước và pháp luật, có vị trí đặc biệt trong việc xây dựng hệ thống luận cứ như vậy.

Một hướng quan trọng là chủ động tham gia đối thoại, phản biện trên các “diễn đàn chỉ số” về pháp quyền, dân chủ, nhân quyền, nơi các tổ chức quốc tế sử dụng bộ tiêu chí và phương pháp luận riêng để xếp hạng các quốc gia. Các báo cáo và chỉ số như World Justice Project - Rule of Law Index, Freedom in the World, các báo cáo nhân quyền thường niên của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, các báo cáo quốc gia về tình hình thực hiện nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã phê chuẩn, đều chứa đựng những khung khái niệm, cách đo lường, do đó, những vấn đề này cần được giới luật học Việt Nam phân tích, “giải cấu trúc” một cách tinh tế. Nhiệm vụ của luật học không phải là phủ nhận một chiều mà là chỉ ra cả mặt tích cực (động lực cải thiện thể chế, minh bạch, trách nhiệm giải trình) và những giới hạn, thiên kiến phương pháp luận khi các bộ chỉ số này “đo” một mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, với đặc trưng một đảng cầm quyền nhưng có cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa, kiểm soát quyền lực thông

qua mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và các thiết chế hiến định.

Từ nền tảng đó, luật học cần xây dựng các bộ luận cứ pháp lý vững chắc để chủ động tham gia, đối thoại, “bút chiến” trên không gian học thuật thông qua bài báo khoa học, tọa đàm quốc tế, hội nghị nhân quyền khu vực, các vòng tham vấn về báo cáo quốc gia liên quan đến tình hình thực hiện nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã phê chuẩn. Các nghiên cứu về chuyển hoá tư tưởng quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp Việt Nam, quá trình nội luật hoá các chuẩn mực nhân quyền quốc tế trong Hiến pháp 2013 và pháp luật chuyên ngành là cơ sở khoa học để bác bỏ luận điệu cho rằng Việt Nam “không tôn trọng nhân quyền” hay “đặt Đảng lên trên pháp luật”³³.

Song song với đấu tranh đối ngoại, một nhiệm vụ không kém phần trọng là sàng lọc, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ngay trong nội bộ giới nghiên cứu, giảng dạy và truyền thông pháp luật. Các nghiên cứu về đổi mới cơ chế, chính sách, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chỉ ra yêu cầu xây dựng các quy định kiểm soát quyền lực, minh bạch, trách nhiệm giải trình, gắn với xử lý nghiêm hành vi suy thoái chính trị, đạo đức, lối sống, lợi dụng danh nghĩa “trao đổi học thuật” để phát tán quan điểm trái với Cương lĩnh, đường lối. Điều đó đòi hỏi một nền luật học có bản lĩnh, dám chỉ ra những sai lệch trong chính các sản phẩm nghiên cứu, xuất bản, chương trình đào tạo pháp luật, đồng thời kiến nghị

³² Đỗ Đình Quyên, *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ góc độ pháp luật*, Tạp chí Việt Nam Hội nhập, số 344 (8/2024), tr. 18–21.

³³ Dương Văn Quý, tldđ; Trương Thị Hồng Hà, tldđ.

hoàn thiện các chuẩn mực nghề nghiệp, quy tắc đạo đức khoa học, quy trình thẩm định học thuật tương xứng.

4.5. Phương diện giáo dục pháp luật và xây dựng nguồn nhân lực pháp luật

Giáo dục pháp luật và đào tạo nguồn nhân lực pháp luật là một trong những phương diện trọng yếu để luật học hiện thực hoá sứ mệnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đời sống xã hội. Các nghiên cứu về bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới đều nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, gắn với cập nhật tri thức mới, bảo đảm truyền thụ những vấn đề cốt lõi nhưng bằng ngôn ngữ, phương pháp phù hợp với người học. Đối với các cơ sở đào tạo luật, điều này đòi hỏi tích hợp hữu cơ thể giới quan Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh và đường lối của Đảng vào các học phần lý luận nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp, luật nhân quyền, pháp luật quốc tế..., tránh tách rời “luật” khỏi nền tảng tư tưởng đã sinh ra nó.

Bên cạnh nội dung, phương pháp giảng dạy cũng cần dịch chuyển từ truyền thụ một chiều sang phát triển năng lực tư duy phản biện và kỹ năng tranh tụng học thuật cho sinh viên luật và học viên luật học. Các bài tập tình huống, tọa đàm chuyên đề về những “điểm nóng” như dân chủ, nhân quyền, tự do báo chí, tự do tôn giáo, không gian mạng nên được thiết kế trên cơ sở đối thoại với luận điểm trong các báo cáo, chỉ số quốc tế, qua đó rèn luyện cho người học khả năng đọc hiểu, phân tích phương pháp luận, nhận diện thiên kiến và xây dựng

phản biện dựa trên pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Giáo dục pháp luật không chỉ giới hạn trong nhà trường mà còn bao gồm công tác truyền thông pháp luật, trong đó đội ngũ phóng viên, biên tập viên của báo chí cách mạng giữ vai trò tuyến đầu. Các nghiên cứu về nâng cao nhận thức của đội ngũ phóng viên, biên tập viên nhấn mạnh yêu cầu bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng “cây bút, trang giấy” như vũ khí sắc bén đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời truyền tải chính xác, hấp dẫn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân³⁴. Đây cũng là một bộ phận quan trọng của nguồn nhân lực pháp lý, vì họ góp phần định hình “văn hoá pháp lý” và cảm nhận của xã hội về công lý, pháp quyền và nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cuối cùng, xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp lý “vừa hồng, vừa chuyên” là yêu cầu xuyên suốt trong nhiều công trình về bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiều tác giả gợi ý cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ trẻ có năng lực nghiên cứu sâu, kỹ năng ngoại ngữ, hiểu biết về công

³⁴ Nguyễn Viết Sơn, *Nâng cao nhận thức của đội ngũ phóng viên, biên tập viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, 26/5/2025, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/xay-dung-ang-2/-/2018/1088602/nang-cao-nhan-thuc-cua-doi-ngu-phong-vien%2C-bien-tap-vien-trong-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang%2C-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai%2C-thu-dich-trong-giai-doan-hien-nay.aspx>, truy cập ngày 19/8/2025.

nghệ số và truyền thông, đủ khả năng tham gia đấu tranh lý luận trên bình diện khu vực và quốc tế, đồng thời truyền cảm hứng, dẫn dắt thế hệ sinh viên luật tiếp nối sự nghiệp khoa học pháp lý xã hội chủ nghĩa³⁵. Đây chính là lực lượng nòng cốt để luật học thực hiện sứ mệnh bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng bằng sức mạnh tri thức pháp lý và đạo đức nghề nghiệp.

5. Một số kiến nghị tiếp tục phát huy vai trò của luật học trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, lồng ghép yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong phát triển khoa học luật học

Trong giai đoạn tới, phát triển khoa học luật học trong một số lĩnh vực cần được định hướng theo hướng lồng ghép một cách có hệ thống yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào quá trình hoạch định, tổ chức và đánh giá hoạt động nghiên cứu. Điều này bao gồm việc quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Trong quá trình xây dựng chiến lược, chương trình, đề tài nghiên cứu, cần coi các vấn đề như lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, kiểm soát quyền lực nhà nước, pháp luật trong kỷ nguyên số, bảo vệ

nền tảng tư tưởng trên không gian mạng... là những nội dung trọng tâm. Mỗi nhiệm vụ khoa học không chỉ nhằm giải quyết các vấn đề kỹ thuật pháp lý, mà còn phải góp phần làm sáng tỏ hơn cơ sở lý luận và pháp lý của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, củng cố niềm tin khoa học đối với mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ giá trị mà Đảng xác lập. Qua đó, phát triển khoa học luật học không tách rời nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà trở thành một phương thức quan trọng để hiện thực hóa nhiệm vụ đó trên bình diện lý luận và thể chế.

Thứ hai, thiết kế các chương trình nghiên cứu về “luật học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”

Cần hình thành một số chương trình, đề án nghiên cứu theo các trục: (i) Luật học và bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng, tập trung vào pháp luật về an ninh mạng, quản trị nền tảng số, xử lý tin giả và ngôn luận thù hằn; (ii) Luật học về “tham nhũng tinh thần”, làm rõ khái niệm, biểu hiện, cơ chế pháp lý phòng ngừa và xử lý suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ pháp luật, giới nghiên cứu, giảng dạy luật; (iii) Luật học so sánh trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái về pháp luật và nhân quyền Việt Nam, thông qua phân tích, đối chiếu các mô hình Nhà nước pháp quyền, dân chủ, nhân quyền trên thế giới, chỉ ra những khác biệt về nền tảng tư tưởng và cấu trúc thể chế. Các chương trình này nên được thiết kế theo hướng liên ngành, huy động đội ngũ chuyên gia luật học, chính trị học, xã hội học, truyền thông, công nghệ thông tin cùng tham gia.

³⁵ Phạm Văn Linh, tldđ; Nguyễn Thị Diễm Hằng, tldđ.

Thứ ba, định hướng tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu luật học, hoạch định chính sách và hợp tác quốc tế để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Để các thành quả nghiên cứu luật học thực sự góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tăng cường cơ chế giúp kết nối kết quả nghiên cứu vào hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Có thể xem xét thiết lập các kênh chính thức để các báo cáo nghiên cứu lớn của giới luật học về Nhà nước pháp quyền, dân chủ, quyền con người và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tham chiếu một cách thường xuyên trong quá trình xây dựng đường lối, chính sách và pháp luật. Qua đó, những luận cứ khoa học về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và về bảo đảm quyền con người, quyền công dân được phản ánh kịp thời vào hệ thống thể chế, qua đó củng cố tính chính danh và sức thuyết phục của nền tảng tư tưởng của Đảng trong không gian pháp lý, tạo cơ sở để đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch.

Song song với đó, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học pháp lý trên nền tảng kiên định nhưng chủ động, đối thoại. Hợp tác quốc tế nên được triển khai theo hai chiều. Một mặt, tham gia sâu hơn vào các mạng lưới học thuật, diễn đàn chuyên môn, các chương trình nghiên cứu chung về Nhà nước pháp quyền, dân chủ, nhân quyền, chuyển đổi số; mặt khác, giữ vững lập trường, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, không hoà tan vào những mô hình và diễn ngôn xa lạ với con đường xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đã lựa chọn. Việc cử

các chuyên gia pháp lý có bản lĩnh chính trị, trình độ ngoại ngữ và năng lực nghiên cứu tham gia đối thoại tại các diễn đàn khu vực và quốc tế sẽ góp phần nâng cao cả năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên phương diện pháp lý, học thuật. Sức thuyết phục của luật học Việt Nam được tăng cường khi tiếp thu có chọn lọc các giá trị phổ quát, qua đó làm tăng khả năng giải thích, bảo vệ và quảng bá mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và quan niệm về quyền con người của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế.

6. Kết luận

Bài viết khẳng định luật học giữ vai trò then chốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tư cách là khoa học về Nhà nước và pháp luật, luật học không chỉ giải thích và luận chứng tính khoa học, tính chính đáng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mà còn tham gia trực tiếp vào việc hiến định hóa, luật hóa và thiết kế các cơ chế tổ chức, vận hành và kiểm soát quyền lực nhà nước. Thông qua đó, các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh và đường lối của Đảng được chuyển hóa thành chuẩn mực pháp lý và thiết chế cụ thể, tạo nền tảng pháp lý - thể chế để bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân trước các quan điểm sai trái, thù địch. Trên cơ sở phân tích bối cảnh và những thách thức mới, bài viết đề xuất một số kiến nghị tiếp tục phát huy vai trò của luật học trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần định vị rõ hơn vai trò của luật học như một trụ cột khoa học - thể chế trong bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.